

BÀI 11

BÀI CA NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU PHÁ

(Mao ốc vị thu phong sở phá ca)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được tinh thần nhân đạo và lòng vị tha cao cả của nhà thơ Đỗ Phủ.
- Bước đầu thấy được vị trí và ý nghĩa của những yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ trữ tình.
- Bước đầu thấy được đặc điểm của bút pháp Đỗ Phủ qua những dòng thơ miêu tả và tự sự.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là một bài thơ viết theo loại *cổ thể*, lại có nhiều yếu tố miêu tả cụ thể, tường thuật chi tiết, nên tương đối dễ hiểu so với những bài thơ trữ tình hết sức cô đọng đã học. Ba bài trước, mỗi bài có bốn câu, đều được bố trí 1 tiết. Bài này dài gấp sáu lần cũng chỉ được bố trí 1 tiết. Bởi vậy, GV cần chủ động phân bổ thời gian, lướt qua những điểm mà HS có thể tự giải đáp.

2. Đây cũng là bài thơ có thể dùng làm chất liệu rất tốt cho tiết Tập làm văn (*Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảm*). Bởi vậy, hoàn toàn có thể chuyển một phần của nội dung đọc – hiểu kết hợp với phần Tập làm văn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Cho 2 HS đọc bài thơ (HS thứ nhất đọc từ đầu đến "lòng ám ức"). Lưu ý HS đọc thật diễn cảm đoạn cuối cùng.

Hoạt động 2. Tìm hiểu và phân tích bố cục bài thơ.

– GV có thể nói ngay : "Bài thơ gồm bốn phần" vì căn cứ vào hình thức cách quãng của bài thơ, HS đã thấy điều ấy. Cũng có thể dựa vào sự thay đổi vần để phát hiện ra bốn phần.

Song chủ yếu là phải dựa vào nội dung : Phần một tả cảnh gió thu cuốn mất các lớp tranh của căn nhà Đỗ Phủ ; Phần hai kể việc trẻ con "cấp tranh đi tuốt vào lũy tre" ; Phần ba tả nỗi khổ của gia đình Đỗ Phủ trong đêm mưa ; Phần bốn biểu hiện ước mơ cao cả của nhà thơ.

Có thể HS phân chia theo kiểu khác : "Bài thơ gồm hai phần : Phần đầu 18 câu, phần sau 5 câu. Phần đầu lại chia thành ba phần nhỏ...". Đúng về phương diện phân biệt phương thức biểu đạt, cách chia sau có điểm hợp lí của nó : 18 câu trên đã tạo ra một cái nền chung, vững chắc cho ước mơ cao cả, tư tưởng nhân đạo sâu sắc được thể hiện một cách trực tiếp ở cuối bài.

Đối với một số câu hỏi ở phần Văn, không nhất thiết bao giờ cũng chỉ có một đáp án.

– Hướng dẫn cho HS phát hiện trong bài thơ có ba đoạn đều gồm năm câu. Đây là một hiện tượng hiếm thấy trong thơ cổ Trung Quốc (Trong thơ cổ Trung Quốc, số câu thơ ở mỗi đoạn hầu hết là chẵn).

– Hướng dẫn cho HS phát hiện hầu hết các câu trong đoạn cuối đều dài hơn bảy chữ. Đây cũng là hiện tượng hiếm thấy trong thơ cổ Trung Quốc.

– Có thể cho HS tập trung phân tích sự phù hợp giữa nội dung và hình thức ở đoạn cuối : Từ sự đau khổ tột cùng đã vút lên ước mơ cao cả. Và để diễn đạt ước mơ cao cả và có thể nói là hùng vĩ đó, đoạn thơ, câu thơ cần được mở rộng. Sau hai đoạn thơ gieo vần trắc để nói lên những nỗi khổ cực, ám ức, dằn vặt, ở đây tác giả đã sử dụng vần bằng ở ba câu liền...

– Kết luận cần rút ra : Nhà thơ đã không bị công thức, khuôn khổ gò bó. Mỗi đoạn cần bao nhiêu câu, mỗi câu cần bao nhiêu chữ, gieo vần trắc hay vần bằng và gieo như thế nào... tất cả đều do nhu cầu diễn đạt quyết định.

Hoạt động 3. Tìm hiểu phương thức biểu đạt chủ yếu ở mỗi phần (với giả định là bài thơ gồm bốn phần).

– Hướng dẫn cho HS phân tích để đi đến kết luận sau :

+ Phần một : miêu tả (kết hợp tự sự).

+ Phần hai : tự sự (kết hợp biểu cảm).

+ Phần ba : miêu tả (kết hợp biểu cảm).

+ Phần bốn : biểu cảm trực tiếp.

– Cần lưu ý là sự phân chia ranh giới giữa các phương thức chỉ có tính chất tương đối. Bởi vậy, nếu HS nào có ý kiến khác bổ sung, không nên vội bác bỏ. Vấn đề là lập luận phải có căn cứ hợp lí. Ví dụ, có thể có HS cho rằng trong phần ba còn có yếu tố tự sự (vì sự việc vẫn diễn tiến trong thời gian : "Giây lát" đến "Đêm dài"), hay trong phần bốn còn có yếu tố miêu tả ("nhà rộng muôn ngàn gian" đến "vững vàng như thạch bèn!").

Hoạt động 4. Phân tích những nỗi khổ của nhà thơ đã được đề cập trong bài.

– Những nỗi khổ của nhà thơ đã được đề cập trong hai phần (hai, ba) và đặc biệt là trong phần ba. Trong phần hai, đằng sau sự mất mát về của cải là nỗi đau về nhân tình thế thái (cuộc sống cùng cực đã làm thay đổi tính cách trẻ thơ) ; trong phần ba, cũng không phải chỉ có nỗi khổ về vật chất mà còn nỗi đau thời thế ("Từ trái cơn loạn ít ngủ nghe").

– Những nỗi khổ của nhà thơ đã được miêu tả một cách đặc sắc ở phần ba. Trước khi phân tích nghệ thuật miêu tả của phần ba, GV nhắc HS chú ý thêm nghệ thuật miêu tả của phần một để thấy tính thống nhất trong bút pháp nhà thơ : vừa có những nét phác hoạ khái quát, vừa có những chi tiết cụ thể. Đó là điều ít thấy trong thơ ca cổ.

– Hướng dẫn cho HS rút ra những đặc điểm sau của phần ba :

+ Thời gian được xác định cụ thể : gió nổi lên buổi chiều, đêm mưa mới đổ xuống và kéo dài suốt đêm.

+ Chỉ có vài nét, nhà thơ đã làm nổi bật được đặc điểm của mưa thu. Hoàn toàn khác với đặc điểm cơn mưa đông mùa hè : Mưa tới chớp nhoáng, gió tới kéo

mưa đi và mưa cũng đi chớp nhoáng. Giả dụ là cơn mưa đông mùa hè xảy ra giữa ban ngày thì dù căn nhà bị phá nát, Đỗ Phủ cũng không khổ đến như thế.

Bao nhiêu nỗi khổ dồn dập tập kích nhà thơ : ướt, lạnh, con quạ phá, lo lắng vì loạn lạc. Nỗi khổ nào cũng được miêu tả một cách sinh động. "Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê" là một nét điểm xuyết làm cho nỗi khổ của Đỗ Phủ được nhân lên gấp bội.

Hoạt động 5. Phân tích nội dung ý nghĩa và vị trí phần cuối của bài thơ.

– Hướng dẫn cho HS thấy, giả thử không có năm dòng thơ cuối, trước mắt ta vẫn là một bài thơ hay, có giá trị biểu cảm cao, vì vẫn nói lên được một cách chân thực, xúc động nỗi khổ của một người nghèo trước cảnh căn nhà bị gió thu phá nát và phần nào tình cảm của một con người dẫu thừa khổ đau song vẫn luôn quan tâm đến việc đời.

– Tuy nhiên, nhờ có năm dòng thơ cuối, nỗi khổ đau của một người, một gia đình mới trở thành tấm gương phản chiếu nỗi khổ đau của muôn người, muôn nhà. Hơn thế nữa, một khi nhà thơ đã đặt nỗi khổ của muôn nhà lên trên hết, thì tình cảm cao cả đó không chỉ làm cho mọi người xúc động mà còn có tác dụng nâng cao tầm tư tưởng và bồi dưỡng nhiều phẩm chất quý báu cho con người nữa. Để thấy hết giá trị và vị trí của năm dòng thơ cuối, cần phải hình thành hai bước để phân tích tiếp.

– Cho HS phân tích ba câu đầu của đoạn cuối và rút ra nhận định :

+ Đây là ước mơ cao cả chan chứa lòng *vị tha* (vì chỉ nghĩ đến người khác) và tinh thần nhân đạo (ước mong cho mọi người được hân hoan, vui sướng).

+ Ước mơ tuy mang màu sắc ảo tưởng song rất đẹp đẽ và vẫn bắt nguồn từ cuộc sống : Vì *căn nhà* bị phá nát nên nhà thơ mới ước mơ có *nhà rộng muôn ngàn gian*.

Trong bài *Rửa khí giới* viết trước đó gần mười năm, khi nghe tin cuộc chiến chấm dứt, Đỗ Phủ đã ước mơ một nền hoà bình vĩnh viễn :

*Ước kéo dòng Ngân rửa giáo gươm,
Xếp xó từ đây không động dụng.*

Trong bài *Mộng ngày* viết sau đó mấy năm, sau khi nói lên nỗi khổ của nhân dân vì chiến tranh và bóc lột, Đỗ Phủ đã thổ lộ khát khao :

*Ước được cày bừa thôi đánh nhau
Khắp trời không quan cướp tiên dân !*

Hai ước mơ nói sau của Đỗ Phủ cũng rất vĩ đại, song nếu đặt vào bài thơ này thì sẽ lạc đề vì nói tới chuyện hoà bình, chiến tranh, sản xuất, bóc lột,... chứ không phải chuyện nhà cửa.

– Cho HS phân tích hai câu cuối bài thơ và rút ra nhận định :

+ Ước mơ sẽ kém phần cao cả nếu không có hai câu này. Ở đây lòng vị tha đã đạt tới trình độ *xả thân* (sẵn sàng hi sinh vì hạnh phúc chung). Từ nỗi khổ của bản thân, Đỗ Phủ thường liên hệ tới nỗi khổ của những người nghèo hơn mình, và hơn thế, còn *đặt nỗi khổ của họ lên trên nỗi khổ của mình*.

Trong bài *Từ Kinh qua Phụng Tiên* viết trước đó 5 năm, trước cảnh con trai bị chết đói giữa vụ gặt bội thu, Đỗ Phủ rất đau khổ và xấu hổ, song sau đó lại nghĩ :

*Việc tô thuế một đời được rảnh,
Tên đi phu, đi lính cũng không
Vậy mà còn chịu khốn cùng
Dân thường chẳng trách long đong trăm đường...*

+ Với cụm từ "Riêng lều ta nát", nhà thơ không chỉ thể hiện tinh thần xả thân mà còn quay lại chủ đề của bài thơ (nói chuyện nhà cửa), làm cho *bố cục của tác phẩm trở nên hết sức hoàn chỉnh, chặt chẽ*.

– Đỗ Phủ là một nhà thơ hiện thực vĩ đại. Ông đã phanh phui những mặt xấu xa của xã hội đương thời. Tuy nhiên, trong nhiều bài thơ hiện thực rất nổi tiếng, ông cũng thổ lộ những ước mơ cao cả mà ngày nay nhân loại và nhân dân trên đất nước ông cũng mới làm cho nó trở thành một phần hiện thực. Chính bởi vậy, có người cho rằng Đỗ Phủ không chỉ là nhà thơ của thời đại mà còn là một nhà tiên tri.